

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 17 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Siu Tơ Lul và bà Đỗ Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Quang T, sinh ngày: 10/10/19xx; Nơi sinh: huyện K, tỉnh H; Nơi ĐKKHKT: Làng T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: thuê trọ tại Tổ dân phố xx, TT. C, huyện C, Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Đình P, sinh năm: 19xx (đã chết); con bà Hồ Thị K, sinh năm: 19xx; Gia đình có 05 chị em; Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Có vợ: Trần Thị H, sinh năm: 1984 (đã ly hôn năm 2011); Con Phạm Quang N, sinh năm: 2010 (Hiện đang ở Hà Tĩnh). Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/03/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xử phạt 06 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 08/2012/HSST ngày 13/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang. Ngày 04/4/2012, T được trả tự do, trở về địa phương sinh sống tại làng T, xã I, C, Gia Lai. Đã được xóa án tích. Năm 2016, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/QĐ-TA ngày 12/7/2016 với thời gian 12 tháng. Đến năm 2017 trở về sinh sống tại làng T, xã Ia, C, Gia Lai. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/09/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Đăng P, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn xx, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Trần Văn N (Cún), sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3. Trần Văn T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Làng M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

4. Lê Trường G, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang T, sinh ngày 10/10/19xx, trú tại làng T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2016, không có công việc ổn định. Để có tiền và có ma túy sử dụng cho bản thân, Phạm Quang T đã nhiều lần mua ma túy của các đối tượng như “Tuần” ở huyện E, tỉnh Đắk Lắk và “Xin” để vừa sử dụng, vừa bán lại cho người nghiện khác kiếm lời.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/09/2020, Phạm Quang T đang ở tại phòng trọ thuộc Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai thì Trần Văn N (tên gọi khác là “Cún” sinh năm 19xx, trú tại thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng, T đồng ý và hẹn N đến sân vận động cũ thuộc đường T, tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Sau đó T gọi điện thoại cho một người tên “Xin” (chưa xác định nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy, khi được “Xin” đồng ý, T đi ra khu vực sân vận động cũ để gặp N để nhận tiền trước. Lúc này N và Nguyễn Đăng P (sinh năm 19xx, trú tại thôn xx, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) đến gặp T. N đưa cho T số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T đi đến khu vực gần hội trường tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai gặp “Xin” để mua ma túy về bán lại cho N và P. Sau khi mua được ma túy, T quay trở lại gặp N và P tại sân vận động cũ. Lúc này khoảng 12 giờ 30 phút, tại đây, T đang chuẩn bị để chia gói ma túy vừa mua, giữ lại một phần cho bản thân, phần còn lại sẽ giao cho N và P, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang về hành vi bán trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang đã thu giữ đồ vật, tài sản gồm:

- Tang vật nghi ma túy: 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng cục và bột (nghi ma túy loại Heroin) được tìm thấy tại khu vực Phạm Quang T bán ma túy cho Phong và Nguyên.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen (có số Serial: 356497065218842);

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xám đen có số Emei: 355862/01/642455/2;

- Tiền Việt Nam: 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi ngàn đồng) đã được niêm phong theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 07 ngày 09/09/2020 khám xét nơi ở của Phạm Quang T tại tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 133/QĐ ngày 10/09/2020 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai giám định tang vật nghi ma túy thu giữ trong vụ việc nói trên.

Tại bản Kết luận giám định số 678, ngày 16/09/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: *Chất màu trắng dạng cục, bột trong 01 (một) gói*

giấy trong bì công văn ghi “phong bì số 01” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng: 0,0489 gam.

Quá trình điều tra còn xác định: Từ khoảng tháng 01 năm 2020 đến khi bị bắt, Phạm Quang T đã nhiều lần mua ma túy loại Hêrôin của các đối tượng tên “Tuấn”, “Xin” (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy, T mang về nơi thuê trọ của mình, chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác kiếm lời là ma túy để sử dụng cho bản thân. Trong quá trình bán ma túy T đã nhiều lần bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhưng T không nhớ được chính xác bán cho được bao nhiêu người, họ tên địa chỉ cụ thể của từng người, thời gian, địa điểm cụ thể. Nhưng trong quá trình bán ma túy Phạm Quang T nhớ và xác định được như sau:

- Phạm Quang T đã nhiều lần bán ma túy cho Trần Văn N nhưng cụ thể bao nhiêu lần thì không nhớ. Trung nhớ chính xác là: vào chiều ngày 8/9/2020, Trần Văn N đã liên hệ điện thoại hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng thì Phạm Quang T đã đồng ý và bán cho Trần Văn N 01 (một) gói ma túy loại Hêrôin, với giá 300.000 đồng, T đã giao ma túy cho N tại khu vực sân vận động cũ thuộc tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C tỉnh Gia Lai. Lúc này, thì có Nguyễn Đăng P đi cùng với Trần Văn N, chứng kiến sự việc.

- Vào khoảng cuối tháng 1 đến tháng 02/2020, Phạm Quang Trung đã bán cho Lê Trường G, sinh năm 19xx, trú tại Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy loại Hêrôin, với giá 300.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy tại đường hẻm bên cạnh Bệnh viện huyện C (tổ dân phố xx, thị trấn C).

- Từ tháng 5/2020 đến tháng 9/2020, Phạm Quang T đã nhiều lần bán ma túy cho Trần Văn T1, sinh năm 19xx, trú tại xóm xx, xã H, huyện K, tỉnh N, hiện tạm trú xã I, huyện C, mỗi lần mua với giá 300.000 đồng, địa điểm giao ma túy tại phòng trọ đối diện Tiệm cầm đồ Bảo Ngọc trên đường Đ (tổ dân phố xx, thị trấn C) hoặc công viên Phạm Văn Đ (tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai).

Về vật chứng của vụ án:

- Tang vật là ma túy và vỏ bao gói được hoàn trả sau giám định gồm 01 (một) bì công văn của Phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai, cụ thể: Phong bì “Số 678/PC09, ngày 16 tháng 09 năm 2020” chứa: 0,0412 gam chất ma túy loại Heroin trong một gói giấy và vỏ bao gói sau giám định.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen (có số Serial: 356497065218842) là điện thoại của T liên lạc mua bán ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xám đen có số Emei : 355862/01/642455/2 là điện thoại của Trần Văn N, dùng liên lạc mua ma túy của T.

- Tiền Việt Nam 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi ngàn đồng) đã được niêm phong theo quy định.

Tất cả những vật chứng trên là vật chứng của vụ án yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê chuyển vật chứng của vụ án sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê để quản lý, bảo quản và thi hành theo bản án.

- Đối với chiếc xe mô tô của Trần Văn N sử dụng để chở Nguyễn Đăng P đi mua ma túy của Phạm Quang T, hiện Trần Văn N đang vắng mặt khỏi địa phương.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT – VKS ngày 25/01/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Quang T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình sự: Đề nghị áp dụng quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang T từ 08 năm đến 09 năm tù thời gian chấp hành án được tính từ ngày 09/9/2020.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn của Phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai, cụ thể: Phong bì “Số 678/PC09, ngày 16 tháng 09 năm 2020” chứa: 0,0412 gam chất ma túy loại Heroin trong một gói giấy và vỏ bao gói sau giám định.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen (có số Serial: 356497065218842); 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xám đen có số Emei : 355862/01/642455/2 là điện thoại của Trần Văn N.

Bảo thủ số tiền 220.000 đồng (hai trăm, hai mươi ngàn đồng) là tài sản của bị cáo Phạm Quang T, mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã thu giữ, để chi trả 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm mà bị cáo Phạm Quang T phải nộp.

Trả lại cho bị cáo Phạm Quang T số tiền 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Quang T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 09/9/2020 tại khu vực đường Trường Sa thuộc Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai Phạm Quang T đang có hành vi bán 01 gói heroin, có trọng lượng

0,0489 gam cho Trần Văn N với giá 500.000 đồng. Đồng thời Phạm Quang T khai nhận từ tháng 01/2020 đến ngày 09/9/2020 đã nhiều lần bán ma túy cho Trần Văn N 02 lần vào chiều ngày 08/9/2020 với giá 300.000 đồng/01 gói ma túy thì bị Công an bắt quả tang; bán cho Lê Trường G là 02 lần với số tiền là 300.000 đồng/01 gói ma túy; và bán cho Trần Văn T nhiều lần, mỗi lần 300.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn bán cho các đối tượng nghiện khác nhưng không nhớ họ tên, thời gian, địa điểm cụ thể ở trên địa bàn thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, tang vật thu giữ, kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận Phạm Quang T phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là *“Phạm tội 02 lần trở lên”*. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Phạm Quang T đã có hành vi bán ma túy cho Trần Văn N và Nguyễn Đăng P khi bị bắt quả tang ngày 09/09/2020 và vào ngày 08/9/2020 tại Khu vực sân vận động huyện C cũ thuộc Tổ dân phố xx, thị trấn C, huyện C. Trong quá trình điều tra Nguyễn Đăng P, Trần Văn N khai nhận việc P đi với N là do N rủ đi chơi cùng, P không biết việc N với T mua bán ma túy với nhau. Trong quá trình bán ma túy cho N thì chỉ có N liên lạc với T hỏi mua ma túy và T hẹn N đến địa điểm để giao ma túy và nhận tiền. Còn Nguyễn Đăng P đi cùng với N như thế nào thì T không có biết, sau khi bị Công an bắt quả tang và điều tra thì T mới biết tên là Nguyễn Đăng P. Vì vậy, hành vi của Phạm Quang T không đủ căn cứ để xác định tình tiết định khung tăng nặng là *“Phạm tội đối với 02 người trở lên”* theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê không đề cập xử lý đối với T với tình tiết định khung, tăng nặng trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét bị cáo Phạm Quang T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Biết rõ việc Nhà nước cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, bị cáo biết đó là hành vi vi phạm pháp luật song do muốn có ma túy để sử dụng, nên bị cáo mua ma túy về chia nhỏ thành nhiều gói để bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đồng thời Phạm Quang T là người nghiện ma túy, đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc, tuy nhiên không ăn năn hối cải, không từ bỏ mà tiếp tục nghiện, sử dụng trái phép chất ma túy, bên cạnh đó bản thân T lại không có công việc ổn định. Vì muốn có ma túy để sử dụng, nên T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua, chia nhỏ, cất giấu ma túy để bán lại cho người khác và kiếm lời là ma túy để sử dụng cho bản thân. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 13/03/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù giam theo bản án số 08/2012/HSST ngày 13/3/2012. Ngày 04/4/2012, Trung được trả tự do, trở về địa phương sinh sống tại làng T, xã I, C, Gia Lai. Đã được xóa án tích. Năm 2016, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy, bị Công an huyện Chư Sê lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Đây là các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với các hành vi khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Quang T, đã vi phạm khoản 1, điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 Quy định xử phạt VPHC lĩnh vực ANTT. Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử phạt hành chính số: 107/QĐ, ngày 28/12/2020 với mức phạt tiền 750.000 đồng. Là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nên miễn xét.

- Đối với các đối tượng tên “Tuấn”; “Xin” là những người mà Phạm Quang T khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho T, hiện chưa xác định được nhân thân và lai lịch và địa chỉ cụ thể của các đối tượng trên, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo pháp luật. Là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nên miễn xét.

- Đối với các đối tượng gồm: Trần Văn N, Nguyễn Đăng P, Trần Văn T là những đối tượng đã nhiều lần mua ma túy từ Trung để sử dụng cho bản thân, đã vi phạm khoản 1, điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 Quy định xử phạt VPHC lĩnh vực ANTT. Công an huyện Chư Sê đã ra Quyết định xử phạt hành chính các số: 108,109,110/QĐ, ngày 28/12/2020 với mức phạt tiền 750.000 đồng đối với mỗi đối tượng. Là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nên miễn xét.

- Đối với Lê Trường G là người đã mua ma túy từ T để sử dụng hiện Giang đang bị tạm giam tại Công an huyện P, tỉnh Gia Lai về tội Trộm cắp tài sản, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý. Là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nên miễn xét.

[5]. Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) bì công văn của Phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai, cụ thể: Phong bì “Số 678/PC09, ngày 16 tháng 09 năm 2020” chứa: 0,0412 gam chất ma túy loại Heroin trong một gói giấy và vỏ bao gói sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen (có số Serial: 356497065218842) là điện thoại của T liên lạc mua bán ma túy xét còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xám đen có số Emei : 355862/01/642455/2 là điện thoại của Trần Văn N, dùng liên lạc mua ma túy của T, xét còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền: 220.000 đồng (*Hai trăm hai mươi ngàn đồng*), mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ của bị cáo Phạm Quang T, xét thấy số tiền này là của bị cáo, bị cáo không dùng vào việc mua bán ma túy. Vì vậy, trả lại 220.000 đồng cho bị cáo T.

- Đối với chiếc xe mô tô của Trần Văn N sử dụng để chở Nguyễn Đăng P đi mua ma túy của Phạm Quang T, hiện Trần Văn N đang vắng mặt khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Quang T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang T **08 (tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 09/9/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì công văn của Phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai, cụ thể: Phong bì “Số 678/PC09, ngày 16 tháng 09 năm 2020” chứa: 0,0412 gam chất ma túy loại Heroin trong một gói giấy và vỏ bao gói sau giám định;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen (có số Serial: 356497065218842); 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xám đen có số Emei: 355862/01/642455/2;

Bảo thủ số tiền 220.000 đồng (hai trăm, hai mươi ngàn đồng) là tài sản của bị cáo Phạm Quang T, mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã thu giữ, để chi trả 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm mà bị cáo Phạm Quang T phải nộp.

Trả lại cho bị cáo Phạm Quang T số tiền 20.000 đồng (*hai mươi ngàn đồng*).

Đặc điểm nhận dạng như mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Phạm Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Công an huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Ngọc Tú